

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 04 - 2023

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Hồng Thu;

2. Ông Đào Xuân Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Hữu Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Hà Hồng G, sinh năm 1976; địa chỉ: Cụm *, I, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- **Bị đơn:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hà Hồng G trình bày: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 12/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị Phạm Thị H có nhiều mâu thuẫn với nhau, anh chị đã ly thân nhau từ 4/2020 đến nay, hiện nay

anh không còn tình cảm gì với chị Phạm Thị H nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị H. Về con chung: Anh và chị Phạm Thị H có 02 con chung là Hà Quỳnh N, sinh ngày 17/5/2008 và Hà Minh C, sinh ngày 08/3/2013. Hiện nay các con đang sống cùng anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, anh yêu cầu chị Phạm Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 1.200.000 đồng/01 con chung/01 tháng, tổng cộng là 2.400.000 đồng/02 con chung/01 tháng. Thời hạn cấp dưỡng từ tháng 4/2023 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị H phải trả lãi chậm trả. Hiện nay anh đang làm nghề buôn bán tự do, có mức thu nhập ổn định là 20.000.000 đồng/01 tháng, anh đã có nhà riêng ở Hà Nội, đảm bảo cho việc nuôi dưỡng các con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai bị đơn chị Phạm Thị H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Hồng G tự nguyện tìm hiểu, yêu nhau và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới. Vợ chồng anh chị có đăng ký kết hôn vào năm 2015. Quá trình chung sống chị và anh Hà Hồng G có nhiều mâu thuẫn, nhiều điểm không hòa hợp. Anh Hà Hồng G xin ly hôn chị cũng nhất trí. Anh chị có 02 con chung là Hà Quỳnh N, sinh ngày 17/5/2008 và Hà Minh C, sinh ngày 08/3/2013. Khi ly hôn chị nhất trí để cho anh Hà Hồng G trực tiếp nuôi con, chị cấp dưỡng nuôi con 1.200.000 đồng/tháng/con, 02 con chung là 2.400.000 đồng/2 con/tháng. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có.

Tòa án đã tổ chức hòa giải cho anh chị vào ngày 23/03/2023, tuy nhiên chị Phạm Thị H vắng mặt, do vậy Tòa án không hòa giải được. Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hà Hồng G giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị H, yêu cầu được nuôi con chung là Hà Quỳnh N, sinh ngày 17/5/2008 và Hà Minh C, sinh ngày 08/3/2013, anh yêu cầu chị Phạm Thị H cấp dưỡng nuôi con mỗi con là 1.200.000đồng/tháng, 2 con là 2.400.000đ/ 2 con/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2023. Nếu chị Phạm Thị H chậm trả tiền nuôi con thì còn phải trả lãi theo quy định. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết; nợ chung: Không có.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành nghiêm túc quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều

56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh Hà Hồng G được ly hôn với chị Phạm Thị H. Về con chung: Anh Hà Hồng G được quyền trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung là Hà Quỳnh N, sinh ngày 17/5/2008 và Hà Minh C, sinh ngày 08/3/2013 đến tuổi trưởng thành. Chị Phạm Thị H phải cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi con là 1.200.000đồng/tháng, 2 con là 2.400.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2023.

Chị Phạm Thị H được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Anh Hà Hồng G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước. Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng để nộp vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Anh Hà Hồng G xin ly hôn với chị Phạm Thị H, có nơi cư trú thôn M, xã M, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; căn cứ khoản 1, 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Bị đơn chị Phạm Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có đơn xin vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Hồng G Hội đồng xét xử thấy: Về quan hệ hôn nhân giữa anh Hà Hồng G và và chị Phạm Thị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa vào năm 2015, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn anh Hà Hồng G và chị Phạm Thị H sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách lối sống không hợp nhau. Anh Hà Hồng G và chị Phạm Thị H đã ly thân nhau từ tháng 4/2020 đến nay. Trong quá trình ly thân cả 2 anh chị đều không thăm hỏi nhau, không quan tâm đến nhau nữa. Hiện nay 2 vợ chồng anh chị không còn tình cảm với nhau nữa. Tại bản khai chị Phạm Thị H cũng trình bày giữa anh chị có nhiều điểm không hòa hợp, đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh Hà Hồng G. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của anh Hà Hồng G và chị Phạm Thị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được. Từ những lí do trên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hà Hồng G.

[4] Về con chung: Anh Hà Hồng G và chị Phạm Thị H có 02 con chung là Hà Quỳnh N, sinh ngày 17/5/2008 và Hà Minh C, sinh ngày 08/3/2013.

[5] Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi 2 con chung Hà Quỳnh N và Hà Minh C của anh Hà Hồng G, Hội đồng xét xử thấy hiện nay 2 cháu Hà Quỳnh N và Hà Minh C vẫn sống cùng bố, được anh Hà Hồng G cho đi học và chăm sóc chu đáo, anh Hà Hồng G đang làm nghề buôn bán tự do, có mức thu nhập trung bình là 20.000.000 đồng/01 tháng, đã có nhà riêng ở Hà Nội và được sự giúp đỡ của ông bà nội để chăm sóc 2 cháu đầy đủ. Tại bản trình bày ý kiến Cháu Hà Quỳnh N và Hà Minh C đều có nguyện vọng sống cùng bố là anh Hà Hồng G, chị Phạm Thị H trong bản khai cũng có ý kiến nhất trí để anh Hà Hồng G 2 nuôi cháu Cháu Hà Quỳnh N và Hà Minh C. Hội đồng xét xử thấy, để đảm bảo sự phát triển, ổn định môi trường học tập, sinh sống của cháu Hà Quỳnh N và Hà Minh C, cần chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh Hà Hồng G, giao cháu Hà Quỳnh N và Hà Minh C cho anh Hà Hồng G trực tiếp nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý.

[6] Xét yêu cầu của anh Hà Hồng G về việc yêu cầu chị Phạm Thị H cấp dưỡng nuôi con mỗi con là 1.200.000 đồng/ tháng, 02 con là 2.400.000đ/tháng Hội đồng xét xử thấy: Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 1.200.000 đồng/ tháng/ con là cơ bản phù hợp với khả năng kinh tế của chị Phạm Thị H và chị H trong bản khai cũng đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.200.000đ/ tháng, 2 con là 2.400.000đồng/tháng. Do vậy yêu cầu cấp dưỡng nuôi con 1.200.000đ/ tháng, 2 con là 2.400.000đồng/tháng của anh Hà Hồng G là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 5/ 2023 cho đến khi cháu Hà Quỳnh N, Hà Minh C đủ 18 tuổi.

[7] Về lãi chậm trả: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[8] Chị Phạm Thị H được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[9] Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về nợ chung: Không có.

[11] Về án phí: Anh Hà Hồng G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí anh Hà Hồng G đã nộp. Chị Phạm Thị H phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định để nộp vào ngân sách nhà nước

[12] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Hồng G:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hà Hồng G được ly hôn với chị Phạm Thị H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2015, ngày 12/10/2015 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa).

2. Về con chung: Anh Hà Hồng G được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 2 con chung là cháu Hà Quỳnh N, sinh ngày 17/5/2008 và cháu Hà Minh C, sinh ngày 08/3/2013 đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 2 con chung là cháu Hà Quỳnh N, sinh ngày 17/5/2008 và cháu Hà Minh C, sinh ngày 08/3/2013, mỗi cháu 1.200.000đ/tháng/cháu; 2 cháu là 2.400.000đ/tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 5/2023 đến khi cháu Hà Quỳnh N, cháu Hà Minh C trưởng thành đủ 18 tuổi.

4. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Anh Hà Hồng G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Anh Hà Hồng G đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001176 ngày 02/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng

Sơn. Sau khi khấu trừ, xác nhận anh Hà Hồng G đã nộp đủ án phí. Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng để nộp vào ngân sách nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Hà Hồng G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- UBND xã T, T, Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Thịnh